TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **213**/2019/HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thanh Thủy**

2. Bà **Nguyễn Mai Phương**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thu Hương**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa*:

Bà **Ngô Thị Thu Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân quân Ba Đình. Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 219/2019/TL - HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Trần Minh N**, sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu: P1 B4 Tập thể X, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 6 ngách 99/71 phố Tân Ấp, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Văn H, sinh năm: 1930 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1932; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 4; Họ và tên chồng: Lê Quyết T, sinh năm 1965 (đã chết); có 02 con sinh năm 1989 (đã chết) và năm 1999; Nhân thân: có 01 tiền án. Bắt quả tang ngày 08/8/2019. Hiện bị can bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3850T1/M1. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số 3 ngách 90 ngõ 1194 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Anh **Lê Kim H**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: số 31 ngách 12/36 Nghĩa Dũng, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trước cửa nhà số 6 ngách 99/71 phố Tân Ấp, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận B đã

tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Minh N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, tại chỗ N khai nhận là Heroine mang đi để bán cho con nghiện kiếm lời. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của N 200.000 đồng, N khai nhận là tiền con nghiện vừa đưa để mua ma túy. Lợi dụng quá trình kiểm tra, bắt giữ, đối tượng mua ma túy của N lợi dụng sơ hở đã chạy thoát. Tổ công tác đã đưa N cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại số 6 ngách 99/71 phố Tân Ấp, phường P, quận B, thành phố Hà Nội đã phát hiện và thu giữ:

- Trong ngăn tủ quần áo: 01 túi xách giả da màu đỏ trắng xanh, bên trong có 01 bọc giấy cũ màu trắng, bên trong có 01 túi nilong chứa chất bột màu trắng. N khai nhận là ma túy Heroine để bán cho con nghiện kiếm lời;

- Tại sàn nhà: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ có số Seri: 353423090502748;

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh N đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08 tháng 8 năm 2019, N đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Long Biên, tìm mua ma túy để mang về bán kiếm lời. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilong màu trắng bên trong có Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, N mang túi ma túy về nhà và cất vào trong túi xách màu trắng xanh đỏ để trong tủ quần áo tại tầng 1 nhà N. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang ở nhà thì có 1 người đàn ông tên Cường gọi cho N từ số 0348421536 hỏi mua của N 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, N đồng ý và bảo anh ta đến nhà N đợi. N đến chỗ túi xách để ma tuý dùng tay bẻ một phần Heroine rồi dùng giấy trắng gói lại cầm trong lòng bàn tay trái, số ma túy còn lại để lại vào túi xách cất đi. Khi N cầm gói ma túy ra ngoài cửa nhà bán cho Cường, Cường đưa cho N 200.000 đồng và N cầm tiền trong lòng bàn tay phải, tay trái N định đưa gói ma túy cho Cường thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, lợi dụng sơ hở Cường đã tẩu thoát.

Lời khai nhận tội của Trần Minh N phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Minh N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao 0348421536 của đối tượng Cường dùng để gọi điện hỏi mua ma túy của N. Qua xác minh chủ thuê bao mang tên Nguyễn Thị H (sinh năm: 1969; HKTT: số 9b dãy 36 tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan

điều tra, bà Hồng trình bày chưa bao giờ đăng ký số điện thoại trên và cũng chưa bao giờ cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký điện thoại cả. Vì vậy không xác định được lai lịch đối tượng Cường, nên không có căn cứ để xử lý.

Kết luận giám định số: 5198/KLGĐ – PC09 ngày 17 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,181 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông (thu giữ khi khám xét) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,880 gam".

Cáo trạng số: 213/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên: - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo: có 01 tiền án đã xóa án tích, thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án từ 25 tháng đến 32 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy 01 bao phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,181 gam; 01 bao phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,880 gam; 01 túi sách giả da màu đỏ, trắng, xanh đã cũ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số seri 353423090502748 và 200.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 39491061691 tại kho bạc Nhà nước quận B ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Minh N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Cường, là người gọi điện cho N để hỏi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về gia đình và làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trước cửa nhà số 6 ngách 99/71 Tân Ấp, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, Trần Minh N đã có hành vi Mua bán trái phép 0,181 gam Heroine cho đối tượng Cường, bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ tại nhà của N 0,880 gam Heroine, N khai là ma túy N mua về để bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Những nội dung về thời gian, địa điểm, đặc điểm, trọng lượng và các tang vật bị thu giữ khi bán ma túy là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Ngày 7/6/1988: Toà án nhân dân quận B xử tội "Cố ý gây thương tích" đã xóa án tích. Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng hình phạt. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do đó cần thiết áp dụng Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu tịch thu và tiêu hủy 01 bao phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,181 gam; 01 bao phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,880 gam; 01 túi sách giả da màu đỏ, trắng, xanh đã cũ. Tịch thu, nộp

ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số seri 353423090502748 và 200.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 39491061691 tại kho bạc Nhà nước quận B ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Minh N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Cường, là người gọi điện cho N để hỏi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 251; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Minh N **02** (***Hai***) năm **02** (***Hai***) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bao phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định (thu giữ khi bắt quả tang) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,181 gam; 01 (một) bao phong bì niêm phong ma túy đã qua giám định (thu giữ khi khám xét) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,880 gam; 01 (một) túi sách giả da màu đỏ, trắng, xanh đã cũ theo biên bản bàn giao vật chứng số 20 ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số seri 353423090502748 theo biên bản bàn giao vật chứng số 20 ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 39491061691 tại kho bạc Nhà nước quận B ngày 05 tháng 11 năm 2019.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;*
- *Công an quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long